

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu:

- Tên dự án: *các công trình lưới điện 110kV Công ty Điện lực Quảng Ngãi năm 2026* gồm:

+ Công trình: Lắp đặt chống sét van đường dây tại các TBA 110kV năm 2026.

+ Công trình: Thay thế hệ thống các tủ bảng Điều khiển & Bảo vệ tại TBA 110kV năm 2026.

+ Công trình: Nâng cao khả năng vận hành an toàn lưới đường dây 110 kV, TBA 110 kV Kon Tum - TBA 220 kV Kon Tum

+ Công trình: Hoàn thiện bảo vệ rơ le các đường dây 110kV thuộc QNPC năm 2026

- Quy mô và đặt điểm dự án:

+ Quy mô gói thầu: Bảo hiểm 04 công trình, có quy mô như sau

++ Công trình Lắp đặt chống sét van đường dây tại các TBA 110kV năm 2026: Lắp 08 bộ chống sét van đường dây 110kV.

++ Công trình Thay thế hệ thống các tủ bảng Điều khiển & Bảo vệ tại TBA 110kV năm 2026: Thay thế 02 tủ bảng điều khiển, bảo vệ (XT 171, 172) TBA 110kV Cảng Dung Quất

++ Công trình Nâng cao khả năng vận hành an toàn lưới đường dây 110 kV, TBA 110 kV Kon Tum - TBA 220 kV Kon Tum: Đầu tư 01 bộ Hộp bộ rơ le bảo vệ so lệch đường dây (F87L) 110kV

++ Công trình Hoàn thiện bảo vệ rơ le các đường dây 110kV thuộc QNPC năm 2026: Lắp mới 04 rơ le bảo vệ so lệch dọc (F87L) tại các TBA 110kV.

+ Địa điểm xây dựng: tỉnh Quảng Ngãi

- Tên gói thầu: Gói thầu PTV/BH Bảo hiểm các công trình lưới điện 110kV Công ty Điện lực Quảng Ngãi năm 2026

- Địa điểm được bảo hiểm: Theo Bảng chào phí tại Mục 3.2, Chương này.

- Nguồn vốn: KHCB và vay TDTM kế hoạch ĐTXD

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh qua mạng

- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ.

- Loại hợp đồng: Trọn gói

- Thời gian thực hiện hợp đồng: Theo tiến độ thi công công trình

- Quy mô gói thầu: Theo Bảng chào phí tại Mục 3.2, Chương này.

2. Mục tiêu công việc:

Bảo hiểm bắt buộc công trình trong thời gian xây dựng theo quy định Nghị định số 67/2023/NĐ-CP ngày 06/09/2023 của Chính phủ quy định về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng, bảo hiểm trách nhiệm dân sự với bên thứ ba và các điều khoản bổ sung tại Mục 3 Chương này.

3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu: Nhà thầu điền/ cập nhật đầy đủ các thông tin/ thông số kỹ thuật của hàng hóa/dịch vụ chào thầu (tuyên bố đáp ứng) vào Bảng chào phạm vi bảo hiểm và Bảng chào phí bảo hiểm theo yêu cầu chi tiết của từng Nội dung sau đây (Mục 3.1 và 3.2) và nộp cùng E-HSDT trước thời điểm đóng thầu (E-HSDT không nộp Bảng chào phạm vi bảo hiểm và Bảng chào phí bảo hiểm trước thời điểm đóng thầu sẽ không được bổ sung làm rõ trong quá trình đánh giá E-HSDT, và sẽ bị xem xét đánh giá là không đạt ở bước đánh giá về kỹ thuật).

3.1. Yêu cầu phạm vi bảo hiểm: Nhà thầu cung cấp bảng chào phạm vi bảo hiểm tuân thủ đầy đủ các nội dung nêu tại mục này.

1. Người được bảo hiểm & địa chỉ:	<i>Chủ đầu tư là: Công ty Điện lực Quảng Ngãi và/hoặc các nhà thầu chính và/hoặc các nhà thầu phụ và/hoặc các bên khác có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.</i>
2. Hạng mục công trình được bảo hiểm:	<p>Bảo hiểm thiệt hại vật chất bất ngờ không lường trước được của tất cả các công việc bao gồm các công trình, thiết bị tạm và vĩnh cửu liên quan đến xây dựng và lắp đặt các hạng mục công trình thuộc các công trình:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Công trình: Lắp đặt chống sét van đường dây tại các TBA 110kV năm 2026. 2. Công trình: Thay thế hệ thống các tủ bảng Điều khiển & Bảo vệ tại TBA 110kV năm 2026. 3. Công trình: Nâng cao khả năng vận hành an toàn lưới đường dây 110 kV, TBA 110 kV Kon Tum - TBA 220 kV Kon Tum 4. Công trình: Hoàn thiện bảo vệ rơ le các đường dây 110kV thuộc QNPC năm 2026
3. Địa điểm có công trình được bảo hiểm:	tỉnh Quảng Ngãi
4. Thời hạn bảo hiểm:	<p>- Thời gian thực hiện hợp đồng: kể từ ngày ký hợp đồng cho đến khi các bên đã hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký. Trong đó thời gian bảo hiểm được kể từ ngày khởi công công trình đến khi công trình được hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng cộng thêm 24 tháng bảo hiểm bảo hành theo điều khoản bảo hiểm bảo hành mở rộng 004 được nêu ở khoản 9 dưới đây (dự kiến thời gian thi công xây dựng 06 tháng).</p> <p>- Trong trường hợp thời gian thi công bị chậm trễ so với tiến độ hoặc ngừng thi công và thi công lại (không vượt quá 24 tháng kể từ ngày khởi công và không tính thời gian bảo hành) và công trình chưa được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng, người được bảo hiểm có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho người bảo hiểm, người bảo hiểm sẽ tự động gia hạn thời gian bảo hiểm công trình đến 24 tháng (Việc thay đổi này không làm phát sinh chi phí cho người được bảo hiểm).</p>

5. Quyền lợi được bảo hiểm:

7.1: Bảo hiểm công trình trong thời gian xây dựng, bao gồm nhưng không giới hạn như sau

Nếu trong thời hạn bảo hiểm, bất kỳ một hạng mục tài sản nào có tên trong hợp đồng bảo hiểm hay bất kỳ bộ phận nào của hạng mục đó bị tổn thất vật chất bất ngờ và không lường trước được do bất kỳ nguyên nhân nào khác với những nguyên nhân bị loại trừ theo Điều 34 của Nghị định 67/2023/NĐ-CP ngày 06/9/2023 gây ra tới mức cần phải sửa chữa hoặc thay thế thì doanh nghiệp bảo hiểm có trách nhiệm bồi thường cho người được bảo hiểm tổn thất đó bằng cách trả tiền (Nguyên tắc bồi thường bảo hiểm theo Điều 39 của Nghị định 67/2023/NĐ-CP ngày 06/9/2023). Mức bồi thường đối với từng hạng mục tài sản ghi trong hợp đồng bảo hiểm không vượt quá số tiền bảo hiểm của hạng mục tài sản đó và trong phạm vi hạn mức trách nhiệm bồi thường đối với mỗi sự kiện bảo hiểm (nếu có). Tổng số tiền bồi thường không vượt quá tổng số tiền được bảo hiểm quy định trong hợp đồng bảo hiểm.

Bảo hiểm sẽ bồi thường mọi thiệt hại vật chất bất ngờ cho công trình do những nguyên nhân không bị loại trừ trong hợp đồng bảo hiểm đối với toàn bộ các hạng mục công trình của dự án, máy móc/thiết bị trong quá trình lưu kho tại công trường và trong quá trình lắp đặt cùng với nguyên vật liệu, trang thiết bị kèm theo giá trị được kê khai trong phần giá trị bảo hiểm, và các yêu cầu khác nêu tại khoản 9 -Phạm vi bảo hiểm.

7.2: Bảo hiểm trách nhiệm đối với bên thứ ba

Bảo hiểm trách nhiệm pháp lý của người được bảo hiểm phát sinh đối với thiệt hại tính mạng, thương tật thân thể và/hoặc thiệt hại tài sản của bên thứ ba trong quá trình thi công các hạng mục được bảo hiểm và trong thời hạn bảo hiểm được nêu tại phần 6 mục này.

6. Giá trị bảo hiểm/hạn mức trách nhiệm:

8.1: Bảo hiểm công trình trong thời gian xây dựng

Bảo hiểm bắt buộc công trình trong thời gian xây dựng

- Chi phí xây dựng (sau thuế): **1.269.427.338** đồng

- Chi phí thiết bị (sau thuế): **4.750.814.595** đồng

- Số tiền bảo hiểm (giá trị công trình xây dựng): **6.020.241.933** đồng.

Cụ thể:

a. Công trình: Lắp đặt chống sét van đường dây tại các TBA 110kV năm 2026:

- Chi phí xây dựng (sau thuế): 43.917.435 đồng

- Chi phí thiết bị (sau thuế): 298.542.540 đồng

- Số tiền bảo hiểm (giá trị công trình xây dựng): 342.459.975 đồng.

b. Công trình: Thay thế hệ thống các tủ bảng Điều khiển & Bảo vệ tại TBA 110kV năm 2026.

- Chi phí xây dựng (sau thuế): 1.144.698.518 đồng

- Chi phí thiết bị (sau thuế): 1.857.857.154 đồng

- Số tiền bảo hiểm (giá trị công trình xây dựng): 3.002.555.672 đồng.

c. Công trình: Nâng cao khả năng vận hành an toàn lưới đường dây 110 kV, TBA 110 kV Kon Tum - TBA 220 kV Kon Tum

- Chi phí xây dựng (sau thuế): 16.623.926 đồng

- Chi phí thiết bị (sau thuế): 577.445.477 đồng

- Số tiền bảo hiểm (giá trị công trình xây dựng): 594.069.403 đồng.

d. Công trình: Hoàn thiện bảo vệ rơ le các đường dây 110kV thuộc QNPC năm 2026

- Chi phí xây dựng (sau thuế): 64.187.459 đồng

- Chi phí thiết bị (sau thuế): 2.016.969.424 đồng

- Số tiền bảo hiểm (giá trị công trình xây dựng): 2.081.156.883 đồng.

Chi tiết theo Bảng chào phí tại Mục 3.2, Chương này.

8.2: Trách nhiệm đối với bên thứ ba

Tối đa 600.000.000 đồng cho mỗi vụ và không giới hạn số vụ trong thời hạn bảo hiểm. Trong đó: Giới hạn trách nhiệm bảo hiểm đối với thiệt hại về sức khỏe, tính mạng là 100 triệu đồng cho một người trong một vụ và không giới hạn số vụ tổn thất.

(Mức trách nhiệm: Giá trị bồi thường 100% tổn thất theo kết quả giám định tổn thất của từng vụ được các bên liên quan công nhận và số vụ trong thời hạn bảo hiểm).

7. Phạm vi bảo hiểm:

Bảo hiểm cho các tổn thất đối với các hạng mục xây lắp trong quá trình thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị công trình do bất kỳ nguyên nhân nào trừ những trách nhiệm được loại trừ theo quy định tại Điều 34 của Nghị định 67/2023/NĐ-CP ngày 06/9/2023 và bảo hiểm trách nhiệm đối với bên thứ ba theo quy tắc bảo hiểm của doanh nghiệp bảo hiểm cùng các điều khoản sửa đổi, bổ sung (ĐKBS) dưới đây. Giới hạn trách nhiệm của các ĐKBS là do Nhà thầu tự đề xuất, nhưng không được thấp hơn giới hạn tối thiểu được nêu ở dưới đây:

1) MR001. Bảo hiểm cho các tổn thất gây ra bởi đình công, gây rối, bạo loạn của quần chúng [giới hạn trách nhiệm: 600.000.000 đồng /1 vụ tổn thất]

2) MR002. Bảo hiểm trách nhiệm chéo.

3) MR004. Bảo hiểm bảo hành mở rộng (24 tháng).

- 4) MR005. Điều kiện đặc biệt liên quan đến tiến độ xây dựng/lắp đặt [giới hạn trách nhiệm: 08 tuần]
- 5) MR006. Bảo hiểm chi phí làm ngoài giờ, làm đêm, làm vào ngày lễ, chi phí vận chuyển nhanh [giới hạn trách nhiệm: 600.000.000 đồng /1 vụ tổn thất và cho toàn bộ thời hạn bảo hiểm]
- 6) MR007. Bảo hiểm chi phí phát sinh do vận chuyển bằng đường hàng không (nếu có) [giới hạn trách nhiệm: 600.000.000 đồng/1 vụ tổn thất]
- 7) MR008. Cam kết liên quan đến cấu trúc công trình trong khu vực động đất [giới hạn trách nhiệm: 600.000.000 đồng/1 vụ tổn thất]
- 8) MR013. Bảo hiểm cho các kho chứa ngoài công trường [giới hạn trách nhiệm: 600.000.000 đồng/1 vụ tổn thất]
- 9) MR100. Bảo hiểm đối với việc lắp đặt hoặc chạy thử của máy móc và thiết bị lắp đặt (Giới hạn: 04 tuần máy móc)
- 10) MR102. Các điều kiện liên quan đến đường cáp ngầm, đường ống ngầm và các thiết bị ngầm [giới hạn trách nhiệm: 600.000.000 đồng/1 vụ tổn thất]
- 11) MR107. Những đảm bảo quan đến các lều và kho chứa hàng [giới hạn trách nhiệm: 600.000.000 đồng/1 lều hay kho]
- 12) MR110. Điều khoản đặc biệt về các biện pháp an toàn đối với mùa mưa lũ [giới hạn trách nhiệm: 600.000.000 đồng/1 vụ tổn thất]
- 13) MR112. Điều kiện đặc biệt về các thiết bị chống cháy và an toàn về cháy trên công trường [giới hạn trách nhiệm: 600.000.000 đồng/1 vụ tổn thất]
- 14) MR113. Bảo hiểm cho các thiệt hại hàng hóa khi vận chuyển nội địa [giới hạn trách nhiệm: 600.000.000 đồng/1 vụ tổn thất]
- 15) MR115. Bảo hiểm rủi ro nhà chế tạo [600.000.000 đồng/1 vụ tổn thất]
- 16) MR116. Bảo hiểm các hạng mục được bảo hiểm đã bàn giao hoặc đưa vào sử dụng [giới hạn trách nhiệm: 600.000.000 đồng/1 vụ tổn thất]
- 17) MR119. Bảo hiểm những tài sản sẵn của chủ đầu tư hoặc thuộc thuộc sở hữu, trông coi của người được bảo hiểm [giới hạn trách nhiệm: 600.000.000 đồng/1 vụ tổn thất]
- 18) MR120. Bảo hiểm do chấn động, bộ phận chống đỡ bị dịch chuyển hoặc suy yếu [giới hạn trách nhiệm: 600.000.000 đồng/1 vụ tổn thất]
- 19) MR121. Điều kiện đặc biệt liên quan đến việc thi công móng cọc và tường chắn [giới hạn trách nhiệm: 600.000.000 đồng/1 vụ tổn thất]

- 20) Bảo hiểm chi phí chuyên gia [giới hạn trách nhiệm: 600.000.000 đồng/1 vụ tổn thất]
- 21) Bảo hiểm cho bom mìn chưa nổ [giới hạn trách nhiệm: 600.000.000 đồng/1 vụ tổn thất]
- 22) Bảo hiểm chi phí dọn dẹp hiện trường [giới hạn trách nhiệm: 600.000.000 đồng/1 vụ tổn thất]
- 23) Bảo hiểm về biện pháp phòng ngừa, hạn chế tổn thất [600.000.000 đồng/1 vụ tổn thất]
- 24) Tự động khôi phục giá trị bảo hiểm sau tổn thất
- 25) Tự động điều chỉnh số tiền bảo hiểm (10%)
- 26) Điều khoản chi phí chuẩn bị hồ sơ bồi thường [giới hạn trách nhiệm: 600.000.000 đồng/1 vụ tổn thất]
- 27) Điều khoản về tài liệu và bản vẽ thiết kế [giới hạn trách nhiệm: 600.000.000 đồng/1 vụ tổn thất]
- 28) Điều khoản chỉ định nhà giám định tổn thất độc lập [giới hạn trách nhiệm: 600.000.000 đồng/1 vụ tổn thất]
- 29) Điều khoản tạm ứng bồi thường (50% giá trị tổn thất ước tính)
- 30) Điều khoản về thông báo tổn thất/tự động sửa chữa [giới hạn trách nhiệm: 600.000.000 đồng/1 vụ tổn thất]
- 31) Điều khoản điều chỉnh thời gian (72 giờ);
- 32) Điều khoản bảo hiểm cho tài sản sẵn có do trộm cắp [giới hạn trách nhiệm: 600.000.000 đồng/1 vụ tổn thất]
- 33) Điều khoản tự động mở rộng thời hạn bảo hiểm (90 ngày).
- 34) Điều khoản 50/50
- 35) Điều khoản bảo hiểm cho chi phí chữa cháy [giới hạn trách nhiệm: 600.000.000 đồng/1 vụ tổn thất]
- 36) Và các điều khoản sửa đổi bổ sung khác (không gây bất lợi cho chủ đầu tư) do Nhà thầu tự đề xuất (nếu có).
- * Ghi chú:** Trên cơ sở giá trị công trình cần mua bảo hiểm, căn cứ các quy định hiện hành của pháp luật chủ đầu tư chịu trách nhiệm xác định mức bồi thường (giới hạn trách nhiệm) cho phù hợp gói thầu và điền vào các nội dung trên, đảm bảo được quyền lợi cao nhất của bên mua bảo hiểm.
- Chi tiết điều kiện bảo hiểm của các điều khoản bổ sung như nêu tại mục 3.3, Chương V.

8. Mức khấu trừ bảo hiểm:

1 : Bảo hiểm công trình trong thời gian xây dựng
Mức khấu trừ bảo hiểm công trình trong thời gian xây dựng áp dụng theo bảng sau hoặc bằng 5% giá trị tổn thất, tùy theo số nào lớn hơn:

Đơn vị tính: triệu đồng

Giá trị bảo hiểm	Mức khấu trừ loại "M"	Mức khấu trừ loại "N"
------------------	-----------------------	-----------------------

		Đối với rủi ro thiên tai	Đối với rủi ro khác	Đối với rủi ro thiên tai	Đối với rủi ro khác
	Tới 10.000	100	20	150	40
	20.000	150	30	200	40
	100.000	200	60	300	80
	600.000	300	80	500	150
	700.000	500	100	700	200
	1.000.000	700	200	1.000	400
	Nhà thầu điền mức khấu trừ bảo hiểm tại Bảng chào phí tại Mục 3.2, Chương này. 2: Bảo hiểm trách nhiệm đối với bên thứ ba: không áp dụng.				
9. Quy trình tổ chức thực hiện gói thầu, phương thức, thủ tục, thời hạn giải quyết bồi thường:	Có/Không (do nhà thầu khai báo và đính kèm hồ sơ chứng minh)				
10. Công ty giám định độc lập có năng lực phù hợp cho gói thầu:	- ... - ... - ... (do nhà thầu liệt kê và đính kèm hồ sơ năng lực các nhà thầu)				
11. Thời hạn giải quyết bồi thường (1): ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị bồi thường đầy đủ và hợp lệ (do Nhà thầu chào)				
12. Thời hạn hoàn thành giám định và có kết luận cuối cùng về tổn thất (1) ngày kể từ ngày nhận được thông báo tổn thất công trình xây dựng (do Nhà thầu chào)				
13. Giá trị tạm ứng số tiền bồi thường khi có tổn thất xảy ra (2): % (do Nhà thầu chào)				
14. Thanh toán tiền bồi thường:	<p>1 Thời hạn giám định khi có tổn thất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tối đa 15 ngày kể từ ngày bên bảo hiểm nhận được thông báo tổn thất của bên được bảo hiểm và xác nhận thông qua đơn vị giám định của Chủ đầu tư, đơn vị giám định phải thực hiện và hoàn thành các thủ tục giám định đồng thời đưa ra kết luận cuối cùng về tổn thất. - Đơn vị giám định độc lập phải được Chủ đầu tư thông qua trước khi thực hiện công tác giám định. <p>2. Tiền bồi thường được thanh toán làm 02 đợt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đợt 1: thanh toán tương ứng với % giá trị tạm ứng số tiền bồi thường nêu trên của tổng số tiền bồi thường (mức độ thiệt hại) trong thời gian 07 ngày kể từ khi lập biên bản giám định nguyên nhân và mức độ thiệt hại theo quy định tại khoản 5 Điều 40 Nghị định 67/2023/NĐ-CP. 				

	<p>- Đợt 2: Phần còn lại của tổng số tiền bồi thường được thanh toán trong thời gian không quá 30 ngày kể từ khi người được bảo hiểm gửi đầy đủ hồ sơ khiếu nại bồi thường.</p>
15. Chi phí đề phòng, hạn chế tổn thất (3):	<p>..... VNĐ (do Nhà thầu chào)</p>
16. Tỷ lệ phí và phí bảo hiểm:	<p>- Tỷ lệ phí bảo hiểm ‰ (do Nhà thầu chào) trên số tiền bảo hiểm (giá trị công trình xây dựng) chưa bao gồm thuế GTGT.</p> <p>- Phí bảo hiểm trước thuế GTGT: đồng (do Nhà thầu chào)</p> <p>- Thuế GTGT [10%]: đồng (do Nhà thầu chào)</p> <p>- Phí bảo hiểm sau thuế GTGT [10%]: đồng (do Nhà thầu chào)</p> <p>Theo đó phí bảo hiểm được xác định như sau: Phí bảo hiểm trước thuế GTGT [VNĐ] = Tỷ lệ phí bảo hiểm [%] x Số tiền bảo hiểm (giá trị công trình xây dựng) [VNĐ]</p>
17. Quyết toán hợp đồng: <i>(áp dụng với hợp đồng theo tỷ lệ phần trăm)</i>	<p>+ Trường hợp giá trị quyết toán hợp đồng xây dựng (phần phải mua bảo hiểm bắt buộc) tăng so với giá trị dự toán được phê duyệt khi ký hợp đồng bảo hiểm, phí bảo hiểm được điều chỉnh tăng tương ứng. Bên mua bảo hiểm có trách nhiệm thanh toán số phí số phí bảo hiểm còn thiếu cho doanh nghiệp bảo hiểm trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày doanh nghiệp bảo hiểm nhận được thông báo của bên mua bảo hiểm kèm theo quyết định phê duyệt giá trị quyết toán hợp đồng xây dựng của cấp có thẩm quyền.</p> <p>+ Trường hợp giá trị quyết toán hợp đồng xây dựng (phần phải mua bảo hiểm bắt buộc) giảm so với giá trị dự toán được phê duyệt khi ký hợp đồng bảo hiểm, phí bảo hiểm được điều chỉnh giảm tương ứng. Doanh nghiệp bảo hiểm có trách nhiệm trả lại bên mua bảo hiểm phần phí bảo hiểm đã thanh toán thừa trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày doanh nghiệp bảo hiểm nhận được thông báo của bên mua bảo hiểm kèm theo quyết định phê duyệt giá trị quyết toán hợp đồng xây dựng của cấp có thẩm quyền.</p> <p>Giá trị hợp đồng sẽ được quyết toán trên cơ sở sau: $G_{qt} = \text{Tỷ lệ phí bảo hiểm} \times \text{Tổng giá trị quyết toán các hợp đồng xây dựng (phần phải mua bảo hiểm bắt buộc)}$</p> <p>Ghi chú: Trường hợp nhà thầu trúng thầu có giảm giá khi dự thầu thì tỷ lệ phí bảo hiểm để quyết toán [%] được tính bằng tỷ lệ phí bảo hiểm trong bảng chào [%] nhân với (1- tỷ lệ giảm giá[%]).</p>
18. Thanh toán phí bảo hiểm	<p>- Hình thức thanh toán: Bằng chuyển khoản</p> <p>- Thời hạn, phương thức thanh toán: Thanh toán 100% phí bảo hiểm trong vòng 30 ngày kể từ ngày bên A nhận được các tài liệu sau:</p>

	<ul style="list-style-type: none"> + 03 bản gốc chứng nhận bảo hiểm của công trình. + 01 bản gốc và 02 bản sao thông báo phí bảo hiểm. + 01 bản gốc hóa đơn giá trị gia tăng. + Thông báo thi công công trình. + Bảo đảm thực hiện hợp đồng. - Trường hợp nhà thầu là Liên danh, Thành viên đứng đầu liên danh đại diện Liên danh xuất hóa đơn thu phí bảo hiểm cho hợp đồng này
19. Tái bảo hiểm	<p>(do Nhà thầu chào gồm các thông tin sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu chi tiết tên từng nhà tái bảo hiểm và tỷ lệ tái bảo hiểm của nhà tái bảo hiểm. - Hình thức tái bảo hiểm (tái bảo hiểm tạm thời / tái bảo hiểm cố định). - Nêu tỷ lệ giữ lại của nhà thầu cho gói thầu này (Nhà thầu phải đảm bảo mức giữ lại đáp ứng $\leq 10\%$ vốn chủ sở hữu theo quy định tại Điều 33, Thông tư 67/2023/TT-BTC ngày 02/11/2023. Trường hợp liên danh thì mức giữ lại của liên danh $\leq 10\%$ vốn chủ sở hữu của các thành viên liên danh). - Thu xếp đủ 100% mức trách nhiệm của gói thầu.)
20. Cam kết thực hiện hợp đồng	<p>Cam kết thực hiện hợp đồng bảo hiểm công trình trong thời gian xây dựng và lắp đặt cho gói thầu phù hợp với các quy định với Luật kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16/6/2022; Nghị định 46/2023/NĐ-CP ngày 01/7/2023; Nghị định 67/2023/NĐ-CP ngày 06/9/2023, Thông tư 67/2023/TT-BTC ngày 02/11/2023 và các quy định pháp luật hiện hành.</p>

Ghi chú:

- (1) Trong trường hợp có sai khác giữa thời hạn giải quyết bồi thường và thời hạn hoàn thành giám định và có kết luận cuối cùng về tổn thất tại bảng chào phạm vi bảo hiểm và các tài liệu khác có trong E-HSDT, thì thông tin tại bảng chào phạm vi bảo hiểm là cơ sở để xem xét, đánh giá.
- (2) Giá trị tạm ứng số tiền bồi thường khi có tổn thất xảy ra:
 - Nhà thầu điền số cụ thể để làm cơ sở đánh giá, xếp hạng theo ưu tiên về giá trị tạm ứng số tiền bồi thường khi có tổn thất xảy ra. Trường hợp Nhà thầu ghi trong bản chào phạm vi bảo hiểm:
 - + Tạm ứng $\geq x\%$ (hoặc $> x\%$): nếu nhà thầu được đánh giá đạt yêu cầu kỹ thuật, giá trị $x\%$ được xem xét xếp hạng theo ưu tiên mà không cần làm rõ.
 - + Tạm ứng $\leq x\%$ (hoặc $< x\%$): nếu nhà thầu được đánh giá đạt yêu cầu kỹ thuật, giá trị 50% được xem xét xếp hạng theo ưu tiên mà không cần làm rõ.
 - Trong trường hợp có sai khác giữa giá trị tạm ứng số tiền bồi thường tại bảng chào phạm vi bảo hiểm và các tài liệu khác có trong E-HSDT, thì thông tin tại bảng chào phạm vi bảo hiểm là cơ sở để xem xét, đánh giá.
- (3) Chi phí đề phòng, hạn chế tổn thất:

- Nhà thầu điền cụ thể số tiền chi phí đề phòng, hạn chế tổn thất cho mục đích đề phòng, hạn chế tổn thất để làm cơ sở xếp hạng theo các ưu tiên nêu tại Chương III.
- Chi phí đề phòng, hạn chế tổn thất không được tính vào giá dự thầu.
- Chi phí đề phòng, hạn chế tổn thất sẽ không được làm rõ. Trường hợp nhà thầu chào chi phí là $\geq x$ VNĐ (hoặc $> x$ VNĐ) thì giá trị x được xem xét xếp hạng theo ưu tiên mà không cần làm rõ. Trường hợp nhà thầu chào chi phí là $\leq x$ VNĐ (hoặc $< x$ VNĐ) thì giá trị thấp nhất (0 VNĐ) sẽ được xem xét xếp hạng theo ưu tiên mà không cần làm rõ.
- Trường hợp nhà thầu được trao thầu sau đánh giá ưu tiên liên quan chi phí đề phòng, hạn chế tổn thất, căn cứ nhu cầu của thực tế Bên mua và khả năng cung ứng của thị trường tại thời điểm thực hiện hợp đồng, 02 bên xác định phạm vi đề phòng, hạn chế tổn thất theo quy định tại Điều 122, Luật kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 mà Nhà thầu phải cung cấp cho Bên mua (tương ứng với giá trị hỗ trợ mà nhà thầu đã cam kết). Nhà thầu phải thực hiện các nội dung đề phòng, hạn chế tổn thất đã cam kết cho Bên mua bảo hiểm trước ngày kết thúc hợp đồng bảo hiểm để Bên mua thực hiện các nội dung đề phòng, hạn chế tổn thất quy định tại Điều 122, Luật kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15. Trường hợp, Nhà thầu không thực hiện các nội dung đề phòng, hạn chế tổn thất theo cam kết và thời hạn quy định nêu trên, Bên mua sẽ đánh giá kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 20, Nghị định 214/2025/NĐ-CP.

3.2. Yêu cầu Bảng chào phí bảo hiểm: Nhà thầu chào đầy đủ các nội dung yêu cầu tại Bảng chào phí này.

TT	Công trình và địa điểm	Số tiền bảo hiểm [VNĐ]	Tỷ lệ phí bảo hiểm [%]	Mức khấu trừ [loại]	Giới hạn phí bảo hiểm được giảm tối đa theo khoản 2, Điều 37, Nghị định 67/2023/NĐ-CP				Nhà thầu chào				
					Tỷ lệ phí bảo hiểm giới hạn [%]	Phí bảo hiểm giới hạn (chưa bao gồm thuế GTGT) [VNĐ]	Thuế GTGT (10%) [VNĐ]	Phí bảo hiểm giới hạn (đã bao gồm thuế GTGT) [VNĐ]	Tỷ lệ phí bảo hiểm chào thầu [%]	Phí bảo hiểm chào thầu (chưa bao gồm thuế GTGT) [VNĐ]	Thuế GTGT (10%) [VNĐ]	Phí bảo hiểm chào thầu (đã bao gồm thuế GTGT) [VNĐ]	Mức khấu trừ [VNĐ]
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(3)*(4)*75 %	(8)=(7)*10%	(9)=(7)+(8)	(10)	(11)=(3)*(10)	(12)=(11)*10%	(13)=(11)+(12)	(14)
1	- Công trình: Lắp đặt chống sét van đường dây tại các TBA 110kV năm 2026. - Địa điểm: tỉnh Quảng Ngãi.	311.327.250	0,25	M	0,15	583.739	58.374	642.112					
2	- Công trình Thay thế hệ thống các tủ bảng Điều khiển & Bảo vệ tại TBA	2.729.596.065	0,2	M	0,15	4.094.394	409.439	4.503.834					

	110kV năm 2026. - Địa điểm: tỉnh Quảng Ngãi.												
3	- Công trình Nâng cao khả năng vận hành an toàn lưới đường dây 110 kV, TBA 110 kV Kon Tum - TBA 220 kV Kon Tum. - Địa điểm: tỉnh Quảng Ngãi.	540.06 3.094	0,2	M	0,15	810.095	81.009	891.104					
4	- Công trình Hoàn thiện bảo vệ rơ le các đường dây 110kV thuộc QNPC năm 2026. - Địa điểm: tỉnh Quảng Ngãi.	1.891. 960.80 3	0,2	M	0,15	2.837.941	283.794	3.121.735					
TỔNG CỘNG		5.472. 947.21 2				8.326.169	832.617	9.158.785					

Ghi chú:

A. Chủ đầu tư cung cấp các cột thông tin (1)÷(9) trong E-HSMT

- Cột (1), (2), (3), (4), (5): Chủ đầu tư cung cấp và xác định theo thông tin theo KHLCNT/dự toán gói thầu được Người có thẩm quyền/Chủ đầu tư phê duyệt và tuân thủ Nghị định 67/2023/NĐ-CP.
- Cột (6): Chủ đầu tư tính toán và lấy đến 03 chữ số sau dấu thập phân (không tròn làm giá trị này).
- Cột (7), (8), (9): Chủ đầu tư tính toán và tuân thủ quy định làm tròn số theo quy định làm tròn lấy tới hàng đơn vị: nếu sau dấu thập phân (,) mà nhỏ hơn 5 thì phải được làm tròn xuống còn lớn hơn hoặc bằng 5 phải được làm tròn lên.

B. Nhà thầu chào các cột thông tin (10)÷(14) và lưu ý:

- Cột (10): Nhà thầu chào giá trị này và lấy đến 03 chữ số sau dấu thập phân (không tròn làm giá trị này).
- Cột (11), (12), (13): Nhà thầu chào phí bảo hiểm và thuế GTGT quy định và tuân thủ quy định làm tròn lấy tới hàng đơn vị (cho mỗi phép tính/ mỗi dòng giá trị): nếu sau dấu thập phân (,) mà nhỏ hơn 5 thì phải được làm tròn xuống còn lớn hơn hoặc bằng 5 phải được làm tròn lên.

* Trong mọi trường hợp, giá trị tỷ lệ phí bảo hiểm, phí bảo hiểm chưa thuế GTGT, thuế GTGT và phí bảo hiểm đã bao gồm thuế GTGT (Nhà thầu chào tại các cột (10), (11), (12), (13) trong Bảng chào phí bảo hiểm nêu trên hoặc tại mẫu số 11 webform, Chương IV, nếu có) không được thấp hơn giá trị giới hạn tương ứng tại các cột (6), (7), (8), (9) đã được công bố ở trên (tương ứng với từng dòng hạng mục công trình). Việc chào thấp hơn giá trị tại các cột (6), (7), (8), (9) được xem là vi phạm mức giảm tối đa theo quy định tại Điều 37, Nghị định 67/2023/NĐ-CP. Trường hợp có mâu thuẫn giữa thông tin tại Bảng chào phí bảo hiểm và webform thì căn cứ điểm đ, Điều 29.5, Chương I, Phần 1, E-HSMT thì thông tin trên webform là cơ sở để xem xét, đánh giá.

* Trường hợp Nhà thầu có tỷ lệ giảm giá dự thầu [%] trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (HTMĐTQG) ở mức tối đa theo quy định tại Điều 26, Nghị định 67/2023/NĐ-CP (tức 25%) và có giá dự thầu sau giảm giá đáp ứng quy định tại Điều 37, Nghị định 67/2023/NĐ-CP, Chủ đầu tư đánh giá trên cơ sở các giá trị giới hạn tại cột (6), (7), (8) và (9) nêu trên.

- Cột (14): Nhà thầu chào tuân thủ quy định tại “Mức khấu trừ bảo hiểm” nêu tại Mục 3.1, Chương V, Phần 2 nêu trên và tuân thủ quy định làm tròn lấy tới hàng đơn vị: nếu sau dấu thập phân (,) mà nhỏ hơn 5 thì phải được làm tròn xuống còn lớn hơn hoặc bằng 5 phải được làm tròn lên.
- Lưu ý: Nhà thầu có thể yêu cầu làm rõ trước khi chào thầu nếu xét thấy tỷ lệ phí bảo hiểm chấy, nỗ bắt buộc nêu tại E-HSMT không phù hợp theo Nghị định số 67/2023/NĐ-CP.

3.3. Điều kiện của các điều khoản bổ sung:

A. CÁC ĐIỀU KIỆN ÁP DỤNG

1. Người được bảo hiểm hay người thay mặt người được bảo hiểm không được tự ý thừa nhận, đề xuất, hứa hẹn thanh toán hay bồi thường các khoản tiền liên quan đến hợp đồng bảo hiểm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của doanh nghiệp bảo hiểm. Khi có sự đồng ý bằng văn bản của người được bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm có quyền tiến hành bào chữa hoặc giải quyết bất kỳ khiếu nại nào dưới danh nghĩa người được bảo hiểm hay có quyền đứng tên người được bảo hiểm để tiến hành khởi kiện hay thực hiện các biện pháp khác đòi bồi thường thiệt hại và có toàn quyền hành động trong việc tiến hành tranh tụng hay giải quyết khiếu nại có liên quan đến sự kiện bảo hiểm. Người được bảo hiểm có nghĩa vụ cung cấp mọi thông tin có liên quan và hỗ trợ khi doanh nghiệp bảo hiểm yêu cầu với mục đích phục vụ cho công tác nêu trên.

2. Trong trường hợp xảy ra sự cố, công ty bảo hiểm có thể trả cho người được bảo hiểm toàn bộ hạn mức bồi thường với mỗi sự cố (nhưng khấu trừ đi bất kỳ khoản nào đã được coi là khoản tiền đền bù cho sự cố đó) hoặc trả một khoản tiền ít hơn đúng với số tiền mà khiếu nại hay các khiếu nại phát sinh từ sự cố trên có thể được giải quyết và sau đó công ty bảo hiểm sẽ không chịu trách nhiệm về sự cố đó theo quy định của Phần này.

Điều khoản 1 - Số tiền bảo hiểm

Yêu cầu của loại bảo hiểm này là số tiền được bảo hiểm nêu trong bản GCNBH/HĐBH không được thấp hơn:

Đối với giá trị công trình xây dựng: Giá trị đầy đủ của công trình theo hợp đồng tại thời điểm hoàn thành việc xây dựng, bao gồm toàn bộ vật liệu, lương bổng, cước phí vận chuyển, thuế hải quan, các loại thuế và phí khác, nguyên vật liệu hay các hạng mục do chủ công trình (bên A) cung cấp;

Đối với giá trị trang thiết bị xây dựng và máy móc xây dựng: Giá trị thay thế của trang thiết bị và máy móc xây dựng, tức là chi phí thay thế các khoản mục được bảo hiểm bằng khoản mục mới cùng loại và cùng tính năng;

Điều khoản 2 - Cơ sở giải quyết bồi thường

Trong mọi trường hợp có tổn thất, cơ sở để giải quyết bồi thường theo hợp đồng bảo hiểm như sau:

a) Đối với trường hợp tổn thất có thể sửa chữa được thì phải sửa chữa, số tiền bồi thường là chi phí cần thiết để phục hồi các hạng mục bị tổn thất trở lại trạng thái như trước khi xảy ra tổn thất sau khi trừ đi phần giá trị thu hồi (trường hợp bên mua bảo hiểm thu hồi tài sản bị tổn thất) và mức khấu trừ.

b) Đối với trường hợp tổn thất toàn bộ, số tiền bồi thường bảo hiểm là giá trị thị trường của hạng mục đó tại thời điểm, nơi xảy ra tổn thất và mức độ thiệt hại thực tế trừ đi mức khấu trừ. Trường hợp bên mua bảo hiểm thu hồi tài sản bị tổn thất, số tiền bồi thường bảo hiểm là giá trị thực tế của hạng mục đó tại thời điểm, nơi xảy ra tổn thất trừ đi mức khấu trừ và giá trị thu hồi tài sản bị tổn thất.

Điều khoản 3 - Mở rộng phạm vi bảo hiểm

Các điều khoản, điều kiện mở rộng phạm vi bảo hiểm được quy định tại điều 8 của hợp đồng này và phần 4: Các điều khoản bổ sung kèm theo.

Phí bảo hiểm cho các điều khoản mở rộng phạm vi bảo hiểm đã được tính trong hợp đồng này.

B. NỘI DUNG QUY TẮC BẢO HIỂM XÂY DỰNG, LẮP ĐẶT VÀ CÁC ĐIỀU KHOẢN BỔ SUNG

Trên cơ sở người được bảo hiểm có tên trong phụ lục kèm theo đã gửi cho người bảo hiểm giấy yêu cầu bảo hiểm (giấy yêu cầu bảo hiểm này được xem như bằng chứng) bằng cách điền vào bản câu hỏi (Bản câu hỏi này cùng với bản kê khai khác của người được bảo hiểm có liên quan đến đơn bảo hiểm này là một bộ phận cấu thành của đơn bảo hiểm này).

Đơn bảo hiểm này xác nhận với điều kiện là người được bảo hiểm thanh toán cho người bảo hiểm số phí bảo hiểm nêu trong phụ lục kèm theo và tuân theo các điều khoản, điều kiện và các điểm loại trừ quy định trong đơn bảo hiểm hoặc đính kèm theo đơn bảo hiểm, người bảo hiểm sẽ trả tiền bồi thường cho người được bảo hiểm theo cách thức và mức độ quy định dưới đây.

PHẦN I – BẢO HIỂM CÔNG TRÌNH TRONG THỜI GIAN XÂY DỰNG

Theo Nghị định 67/2023/NĐ-CP ngày 06/9/2023.

PHẦN II – TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI BÊN THỨ BA

1. Cam kết bảo hiểm (Xây dựng và lắp đặt)

Trong phạm vi các số tiền bảo hiểm quy định trong hợp đồng bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm sẽ bồi thường cho người được bảo hiểm những số tiền mà người được bảo hiểm có trách nhiệm pháp lý phải bồi thường những thiệt hại phát sinh do việc gây ra:

a) Thương vong hay ốm đau bất ngờ cho người thứ ba (chết hay không chết người),

b) Tồn thất bất ngờ đối với tài sản của người thứ ba,

Trách nhiệm của doanh nghiệp bảo hiểm chỉ phát sinh với điều kiện những thiệt hại nêu trên có liên quan trực tiếp đến việc xây dựng hay lắp đặt các hạng mục được bảo hiểm theo thoả thuận trong hợp đồng bảo hiểm tại khu vực công trường hay khu vực phụ cận trong thời hạn bảo hiểm.

Đối với những yêu cầu bồi thường được chấp nhận thanh toán, ngoài các khoản chi phí phải trả thuộc phạm vi bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm có trách nhiệm bồi thường thêm cho người được bảo hiểm:

Tất cả chi phí pháp lý mà bên nguyên đơn đòi được từ người được bảo hiểm;

Tất cả các chi phí đã phát sinh với sự đồng ý bằng văn bản của doanh nghiệp bảo hiểm,

Trách nhiệm của doanh nghiệp bảo hiểm thuộc phần này không vượt quá hạn mức bồi thường ghi trong hợp đồng bảo hiểm.

2. Những loại trừ áp dụng riêng cho phần II

2.1 Xây dựng

Doanh nghiệp bảo hiểm sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường đối với:

- a) Mức khấu trừ quy định trong hợp đồng bảo hiểm. Người được bảo hiểm phải tự chịu mức khấu trừ này trong mỗi sự kiện bảo hiểm;
- b) Chi phí chế tạo, chế tạo lại, nâng cấp, sửa chữa hay thay thế các hạng mục được bảo hiểm hoặc có thể được bảo hiểm theo thoả thuận trong hợp đồng bảo hiểm;
- c) Thiệt hại đối với tài sản, đất đai hay nhà cửa do chấn động hay kết cấu chịu lực và địa chất công trình bị chuyển dịch hay suy yếu; thương vong hay thiệt hại đối với người hay tài sản do những sự việc nêu trên gây ra (trừ khi có thoả thuận khác bằng điều khoản sửa đổi bổ sung);
- d) Trách nhiệm do hậu quả của:
 - i) Các thương vong, ốm đau gây ra cho người làm thuê hay công nhân của nhà thầu hay của chủ công trình hoặc của bất kỳ doanh nghiệp nào khác có liên quan đến công trình được bảo hiểm toàn bộ hay một phần theo thoả thuận trong hợp đồng bảo hiểm hay gây ra cho thành viên trong gia đình họ;
 - ii) Tồn thất gây ra đối với tài sản thuộc quyền sở hữu hay quyền quản lý, chăm nom, coi sóc hay kiểm soát của nhà thầu, của chủ công trình hay của bất kỳ doanh nghiệp nào khác có liên quan đến công trình được bảo hiểm toàn bộ hay một phần theo thoả thuận trong hợp đồng bảo hiểm hay của người làm thuê hoặc công nhân của một trong những người nói trên;
 - iii) Tai nạn gây ra bởi xe cơ giới được phép lưu hành trên đường công cộng hay bởi phương tiện vận tải thủy hay máy bay;
- ix) Bất kỳ thoả thuận nào của người được bảo hiểm về việc trả một khoản tiền dưới hình thức đền bù hay dưới hình thức khác, trừ khi trách nhiệm đó thuộc trách nhiệm bồi thường của doanh nghiệp bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm.
- e) Trách nhiệm phát sinh do người được bảo hiểm cung cấp hoặc không cung cấp lời khuyên, dịch vụ có tính chất chuyên môn hoặc do bất cứ lỗi hoặc thiếu sót nào có liên quan;
- g) Trách nhiệm phát sinh từ sự ô nhiễm hoặc nhiễm bẩn trừ việc phá hủy hoặc gây thiệt hại đến đối tượng bảo hiểm do ô nhiễm hoặc nhiễm bẩn xuất phát từ bất cứ rủi ro được bảo hiểm nào và trách nhiệm phát sinh liên quan đến các vật liệu hoặc chất phế thải sẵn có hay được thải ra;
- h) Trách nhiệm phát sinh từ hay có liên quan đến chất Amiăng;
- i) Trách nhiệm liên quan đến tiền phạt khi không thực hiện hợp đồng.

2.2 Lắp đặt

Doanh nghiệp bảo hiểm sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường đối với:

- a) Mức khấu trừ quy định trong hợp đồng bảo hiểm. Người được bảo hiểm phải tự chịu mức khấu trừ này trong mỗi sự kiện bảo hiểm;
- b) Chi phí chế tạo, chế tạo lại, nâng cấp, sửa chữa hay thay thế các hạng mục được bảo hiểm hoặc có thể được bảo hiểm theo thoả thuận trong hợp đồng bảo hiểm;
- c) Trách nhiệm do hậu quả của:
 - i) Các thương vong, ốm đau gây ra cho người làm thuê hay công nhân của nhà thầu hay của chủ công trình hoặc của bất kỳ doanh nghiệp nào khác có liên quan đến công trình được bảo hiểm toàn bộ hay một phần theo thoả thuận trong hợp đồng bảo hiểm hay gây ra cho thành viên trong gia đình họ;
 - ii) Tồn thất gây ra đối với tài sản thuộc quyền sở hữu hay quyền quản lý, chăm nom, coi sóc hay kiểm soát của nhà thầu, của chủ công trình hay của bất kỳ doanh nghiệp nào khác có liên quan đến công trình được bảo hiểm toàn bộ hay một phần theo thoả thuận trong hợp đồng bảo hiểm hay của người làm thuê hoặc công nhân của một trong những người nói trên;
 - iii) Tai nạn gây ra bởi xe cơ giới được phép lưu hành trên đường công cộng hay bởi phương tiện vận tải thủy hay máy bay;
- ix) Bất kỳ thoả thuận nào của người được bảo hiểm về việc trả một khoản tiền dưới hình thức đền bù hay dưới hình thức khác, trừ khi trách nhiệm đó thuộc trách nhiệm bồi thường của doanh nghiệp bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm.
- d) Trách nhiệm phát sinh do người được bảo hiểm cung cấp hoặc không cung cấp lời khuyên, dịch vụ có tính chất chuyên môn hoặc do bất cứ lỗi hoặc thiếu sót nào có liên quan;
- e) Trách nhiệm phát sinh từ sự ô nhiễm hoặc nhiễm bẩn trừ việc phá huỷ hoặc gây thiệt hại đến đối tượng bảo hiểm do ô nhiễm hoặc nhiễm bẩn xuất phát từ bất cứ rủi ro được bảo hiểm nào và trách nhiệm phát sinh liên quan đến các vật liệu hoặc chất phế thải sẵn có hay được thải ra;
- g) Trách nhiệm phát sinh từ hay có liên quan đến chất Amiăng;
- h) Trách nhiệm liên quan đến tiền phạt khi không thực hiện hợp đồng.

3. Các điều kiện áp dụng riêng cho Phần II (Xây dựng và lắp đặt)

- a) Người được bảo hiểm hay người thay mặt người được bảo hiểm không được tự ý thừa nhận, đề xuất, hứa hẹn thanh toán hay bồi thường các khoản tiền liên quan đến hợp đồng bảo hiểm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của doanh nghiệp bảo hiểm. Khi có sự đồng ý bằng văn bản của người được bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm có quyền tiến hành bào chữa hoặc giải quyết bất kỳ khiếu nại nào dưới danh nghĩa người được bảo hiểm hay có quyền đứng tên người được bảo hiểm để tiến hành khởi kiện hay thực hiện các biện pháp khác đòi bồi thường thiệt hại và có toàn quyền hành động trong việc tiến hành tranh tụng hay giải quyết khiếu nại có liên quan đến sự kiện bảo hiểm. Người được

bảo hiểm có nghĩa vụ cung cấp mọi thông tin có liên quan và hỗ trợ khi doanh nghiệp bảo hiểm yêu cầu với mục đích phục vụ cho công tác nêu trên.

b) Đối với tai nạn thuộc trách nhiệm bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm có thể trả cho người được bảo hiểm toàn bộ số tiền bồi thường (sau khi trừ đi bất kỳ khoản tiền đền bù nào đã trả cho vụ tai nạn đó) hoặc trả một khoản tiền ít hơn đúng với số tiền có thể chấp nhận bồi thường cho vụ tai nạn đó, sau đó doanh nghiệp bảo hiểm sẽ không chịu thêm bất kỳ trách nhiệm nào liên quan đến tai nạn đó theo quy định tại Điều này.

PHẦN III - CÁC ĐIỀU KHOẢN BỔ SUNG (NHÀ THẦU PHẢI TUÂN THỦ)

(Các giới hạn bổ sung, các mức khấu trừ riêng biệt và áp dụng cho các điều khoản bổ sung dưới đây được ghi trong hợp đồng bảo hiểm. Phụ phí bảo hiểm cho các điều khoản bổ sung này đã được tính gộp trong giá trị hợp đồng bảo hiểm).

1. MR 001: BẢO HIỂM CHO CÁC TỒN THẤT GÂY RA BỞI ĐÌNH CÔNG, GÂY RỐI, BẠO LOẠN CỦA QUẦN CHÚNG

Các bên thỏa thuận và hiểu rằng, ngoài việc phải tuân thủ các điều kiện, điều khoản và các điểm loại trừ được quy định trong đơn bảo hiểm hoặc bất kỳ sửa đổi bổ sung nào sau đó và với điều kiện là người được bảo hiểm trả thêm số phí bảo hiểm bổ sung đã thỏa thuận, đơn bảo hiểm này sẽ được mở rộng để bảo hiểm cho các tổn thất, mất mát gây ra bởi đình công, gây rối, bạo loạn của quần chúng. Theo phạm vi của sửa đổi bổ sung này những tổn thất mất mát trên (luôn phải tuân theo "Các điều kiện đặc biệt" được nêu dưới đây) được hiểu là những mất mát, hư hại về tài sản được bảo hiểm gây ra trực tiếp bởi:

1. Hành động của bất kỳ cá nhân nào cùng với những người khác gây rối trật tự công cộng (cho dù hành động đó có liên quan tới bãi công hoặc việc sa thải công nhân hay không), nhưng không phải là những biến cố nêu tại điều 2 của "Các điều kiện đặc biệt" của điều khoản sửa đổi bổ sung này;
2. Hành động của bất kỳ cơ quan quyền lực hợp pháp nào nhằm trấn áp hoặc cố gắng trấn áp bất kỳ sự gây rối nào như đã nói ở trên hoặc làm giảm tới mức tối đa hậu quả của sự gây rối đó;
3. Hành động có ý bất kỳ của người bãi công hoặc người bị sa thải nào nhằm mục đích ủng hộ bãi công hoặc chống sa thải công nhân;
4. Hành động của bất kỳ cơ quan quyền lực hợp pháp nào nhằm chống lại hoặc cố gắng chống lại những hành động trên hoặc làm giảm tới mức tối đa hậu quả của những hành động đó.

Tuy nhiên, các bên thỏa thuận thêm và tuyên bố rõ như sau:

1. Tất cả các điều khoản, điều kiện và các điểm loại trừ của đơn bảo hiểm sẽ được áp dụng đầy đủ với điều khoản bổ sung này, trừ trường hợp những qui định đó đã được thay đổi theo "Các điều kiện đặc biệt" dưới đây và bất kỳ khi nào nói đến mất mát hoặc hư hại trong đơn bảo hiểm này đều có nghĩa là đã bao gồm những mất mát hoặc hư hại do những rủi ro được bảo theo hiểm theo điều khoản bổ sung 001 này gây ra;

2. "Các điều kiện đặc biệt" dưới đây sẽ chỉ được áp dụng cho điều khoản bổ sung 001 này, còn các qui định trong đơn bảo hiểm vẫn được áp dụng bình thường coi như đơn bảo hiểm không có điều khoản bổ sung này;

Các điều kiện đặc biệt:

1- Đơn bảo hiểm này sẽ không bảo hiểm đối với :

a- Những mất mát hoặc hư hại bắt nguồn từ việc gián đoạn toàn bộ hoặc một phần công việc hoặc từ việc làm chậm chễ, trì hoãn hoặc gián đoạn bất kỳ quá trình hoặc hoạt động nào.

b- Những mất mát hoặc hư hại gây ra bởi việc mất quyền sở hữu tạm thời hoặc vĩnh viễn do việc tịch thu, trưng thu hoặc trưng dụng theo lệnh của bất kỳ một cơ quan chính quyền nào.

c- Những mất mát hoặc hư hại gây ra bởi việc mất quyền sở hữu tạm thời hoặc vĩnh viễn đối với một ngôi nhà nào đó do sự lấn chiếm trái phép bởi bất kỳ một cá nhân nào trong khu nhà đó.

d- Những mất mát hoặc những trách nhiệm có tính chất hậu quả dưới bất kỳ hình thức nào, loại nào, bất kỳ khoản chi trả nào vượt quá số tiền bồi thường thiệt hại vật chất qui định ở đây;

Tuy nhiên, trong các trường hợp b và c, người bảo hiểm vẫn phải chịu trách nhiệm về những tổn thất vật chất được bảo hiểm xảy ra trước hoặc trong quá trình bị mất quyền sở hữu;

2- Phần bảo hiểm này không bảo hiểm cho bất kỳ mất mát hoặc hư hại nào gây ra bởi hoặc do hậu quả trực tiếp hay gián tiếp của bất kỳ biến cố nào nêu dưới đây :

a- Chiến tranh, xâm lược, hành động thù địch của nước ngoài, hành động gây chiến hoặc hành động hiếu chiến (cho dù được tuyên bố hay không tuyên bố), nội chiến;

b- Khởi nghĩa, sự nổi loạn của quần chúng có qui mô hoặc có thể phát triển thành một cuộc khởi nghĩa quần chúng, bạo loạn, cách mạng, khởi nghĩa, tiếm quyền;

c- Hành động của bất kỳ người nào dưới danh nghĩa hoặc có liên quan tới bất kỳ một tổ chức hoạt động trực tiếp nhằm lật đổ một chính quyền hợp pháp hay một chính quyền thực tế có tồn tại hoặc làm ảnh hưởng tới chính quyền đó bằng các hành động khủng bố hay bạo lực;

Bất kỳ một vụ kiện tụng hoặc xét xử nào nếu người bảo hiểm cho rằng do có những qui định nêu trong điều khoản bổ sung này mà những mất mát hoặc hư hại không được bảo hiểm, thì trách nhiệm của người được bảo hiểm là phải chứng minh rằng các tổn thất đó thuộc phạm vi bảo hiểm;

3- Việc bảo hiểm này có thể bị hủy bỏ ở bất kỳ thời điểm nào sau khi người bảo hiểm đã gửi thông báo cho người được bảo hiểm theo địa chỉ mới nhất được biết của người được bảo hiểm. Trong trường hợp này, người bảo hiểm có trách

nhệm hoàn lại số phí bảo hiểm tỷ lệ với khoảng thời gian còn lại của hợp đồng tính từ khi hợp đồng bảo hiểm bị hủy bỏ.

4- Giới hạn bồi thường nêu dưới đây đối với mỗi biến cố được bảo hiểm là giới hạn bồi thường cho tất cả mọi tổn thất hoặc hư hại được bảo hiểm theo điều khoản bổ sung này, xảy ra trong thời hạn 168 giờ liên tục.

Giới hạn trách nhiệm tổng cộng của người bảo hiểm trong thời hạn bảo hiểm của đơn bảo hiểm này được giới hạn gấp 2 lần giới hạn bồi thường/vụ

2. MR002: BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM CHÉO

Trên cơ sở tuân thủ các nội dung của hợp đồng bảo hiểm này và người được bảo hiểm đã trả một khoản phí bổ sung theo thoả thuận, các bên thoả thuận và xác nhận rằng phần bảo hiểm trách nhiệm đối với bên thứ ba của hợp đồng bảo hiểm sẽ được áp dụng cho các bên được bảo hiểm có tên trong hợp đồng bảo hiểm giống như trong trường hợp hợp đồng bảo hiểm được cấp cho từng bên riêng biệt, với điều kiện là doanh nghiệp bảo hiểm sẽ không bồi thường cho người được bảo hiểm theo điều khoản bổ sung này những trách nhiệm đối với:

- Tổn thất hoặc thiệt hại gây ra cho những hạng mục được bảo hiểm hoặc có thể được bảo hiểm theo phân thiệt hại vật chất của quy tắc bảo hiểm này, kể cả trường hợp không thể được bồi thường do mức khấu trừ hoặc một hạn mức nào đó.

- Những tổn thất về người (chết người hoặc thương tật) hoặc ốm đau của người làm công mà những người này đã được hoặc có thể được bảo hiểm theo quy tắc bảo hiểm bồi thường cho người lao động.

Tuy nhiên, tổng mức trách nhiệm của người bảo hiểm cho các bên được bảo hiểm sẽ không vượt quá tổng giới hạn trách nhiệm đã được quy định trong hợp đồng bảo hiểm/ giấy chứng nhận bảo hiểm đối với một tai nạn hay hàng loạt tai nạn phát sinh từ cùng một sự kiện bảo hiểm.

3. MR004: BẢO HIỂM BẢO HÀNH MỞ RỘNG (24 tháng)

Trên cơ sở tuân thủ các nội dung của hợp đồng bảo hiểm này và người được bảo hiểm đã trả một khoản phí bổ sung theo thoả thuận, các bên thoả thuận và xác nhận rằng hợp đồng bảo hiểm sẽ được mở rộng ra cho thời gian bảo hành được qui định cụ thể trong điều khoản này để bảo hiểm cho tổn thất hoặc thiệt hại đối với các hạng mục của công trình:

- Do nhà thầu được bảo hiểm gây ra khi tiến hành công tác bảo hành theo qui định của hợp đồng xây lắp, hoặc

- Phát sinh trong thời gian bảo hành, mà những tổn thất hoặc thiệt hại này đã xảy ra trong giai đoạn xây dựng/ lắp đặt, trước khi các hạng mục bị tổn thất hoặc thiệt hại được cấp giấy chứng nhận hoàn thành.

- Thời hạn bảo hành mở rộng: 24 tháng

4. MR005: ĐIỀU KIỆN ĐẶC BIỆT LIÊN QUAN ĐẾN TIẾN ĐỘ XÂY DỰNG/LẮP ĐẶT

Trên cơ sở tuân thủ các nội dung của hợp đồng bảo hiểm này, các bên thoả thuận và xác nhận rằng những qui định dưới đây sẽ áp dụng cho hợp đồng bảo hiểm này:

- Lịch trình tiến độ thi công xây dựng/lắp đặt cùng với các tuyên bố khác bằng văn bản do người được bảo hiểm đưa ra nhằm có được quyền lợi bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm này cũng như các tài liệu về kỹ thuật cung cấp cho doanh nghiệp bảo hiểm sẽ là một bộ phận của hợp đồng bảo hiểm này.

- Doanh nghiệp bảo hiểm sẽ không bồi thường cho người được bảo hiểm đối với những tổn thất hoặc thiệt hại gây ra bởi hoặc phát sinh từ hoặc bị trầm trọng thêm do sự thay đổi về lịch trình tiến độ thi công xây dựng/lắp đặt mà vượt quá thời gian qui định dưới đây, trừ khi doanh nghiệp bảo hiểm đã chấp nhận bằng văn bản cho sự thay đổi này trước khi xảy ra tổn thất.

5. MR006: BẢO HIỂM CHI PHÍ LÀM NGOÀI GIỜ, LÀM ĐÊM, LÀM VÀO NGÀY LỄ, CHI PHÍ VẬN CHUYỂN NHANH

Trên cơ sở tuân thủ các nội dung của hợp đồng bảo hiểm này và người được bảo hiểm đã trả một khoản phí bổ sung theo thoả thuận, các bên thoả thuận và xác nhận rằng hợp đồng bảo hiểm này sẽ được mở rộng để bảo hiểm các chi phí làm ngoài giờ, làm đêm, làm vào ngày lễ và vận chuyển tốc hành (trừ vận chuyển bằng đường hàng không).

Luôn với điều kiện là những chi phí phát sinh thêm đó phải liên quan đến những tổn thất hoặc thiệt hại đối với những hạng mục được bảo hiểm được bồi thường theo hợp đồng bảo hiểm này.

Nếu số tiền bảo hiểm của các hạng mục bị thiệt hại thấp hơn số tiền lẽ ra phải được bảo hiểm thì số tiền bồi thường theo điều khoản bổ sung này cho các chi phí phát sinh thêm nói trên sẽ giảm theo tỉ lệ tương ứng

6. MR007: BẢO HIỂM CHI PHÍ PHÁT SINH THÊM DO VẬN CHUYỂN BẰNG ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG (nếu có)

Trên cơ sở tuân thủ các nội dung của hợp đồng bảo hiểm này và người được bảo hiểm đã trả một khoản phí bổ sung theo thoả thuận, các bên thoả thuận và xác nhận rằng hợp đồng bảo hiểm này sẽ được mở rộng để bảo hiểm các chi phí phát sinh thêm cho vận chuyển bằng đường hàng không.

Luôn với điều kiện là những chi phí phát sinh thêm này phải liên quan đến những tổn thất hoặc thiệt hại đối với những hạng mục được bảo hiểm được bồi thường theo hợp đồng bảo hiểm này.

Và với điều kiện là số tiền bồi thường tối đa theo điều khoản bổ sung này cho chi phí vận chuyển hàng không sẽ không vượt quá số tiền qui định dưới đây trong suốt thời hạn bảo hiểm.

7. MR008 CAM KẾT LIÊN QUAN ĐẾN CẤU TRÚC CÔNG TRÌNH TRONG KHU VỰC ĐỘNG ĐẤT

Trên cơ sở tuân thủ các nội dung của hợp đồng bảo hiểm này, các bên thoả thuận và xác nhận rằng doanh nghiệp bảo hiểm sẽ chỉ bồi thường cho người được bảo hiểm các tổn thất, thiệt hại hoặc trách nhiệm phát sinh từ động đất, nếu người được bảo hiểm chứng minh được rằng, rủi ro động đất đã được tính đến trong bản thiết kế công trình, phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật qui định về xây dựng cho các công trình tại khu vực có rủi ro động đất và chất lượng của nguyên vật liệu xây dựng, công tác thi công và kích thước của công trình đều được tính toán dựa trên cơ sở của các tiêu chuẩn kỹ thuật đó.

8. MR013: BẢO HIỂM CHO CÁC KHO CHỨA NGOÀI CÔNG TRƯỜNG

Trên cơ sở tuân thủ các nội dung của hợp đồng bảo hiểm này và người được bảo hiểm đã trả một khoản phí bổ sung theo thoả thuận, các bên thoả thuận và xác nhận rằng phần thiệt hại vật chất của quy tắc bảo hiểm sẽ được mở rộng để bảo hiểm cho tổn thất hoặc thiệt hại đối với các tài sản được bảo hiểm để tại kho ngoài khu vực công trường (loại trừ các tài sản đang được sản xuất, chế tạo hoặc cất giữ tại xưởng của nhà sản xuất, nhà phân phối hay nhà cung cấp).

9. MR100: BẢO HIỂM ĐỐI VỚI VIỆC LẮP ĐẶT HOẶC CHẠY THỬ MÁY MÓC

Trên cơ sở tuân thủ các nội dung của hợp đồng bảo hiểm này, các bên thoả thuận và xác nhận rằng thời hạn bảo hiểm sẽ được mở rộng để bao gồm cả vận hành thử hoặc chạy thử tải nhưng không quá 4 tuần kể từ ngày bắt đầu chạy thử.

Tuy nhiên, nếu một phần của nhà máy hoặc một số máy móc đã được chạy thử xong và/hoặc đã được đưa vào sử dụng hoặc đã được bàn giao, thì việc bảo hiểm cho nhà máy hoặc các máy móc nói trên và trách nhiệm phát sinh từ các máy móc đó sẽ chấm dứt trong khi số máy móc còn lại vẫn tiếp tục được bảo hiểm cho đến khi chạy thử xong hoặc được đưa vào sử dụng hoặc được bàn giao.

Hơn nữa, các bên thoả thuận và hiểu rằng đối với các máy móc và thiết bị lắp đặt đang trong quá trình chạy thử, các điểm loại trừ sau sẽ được áp dụng:

"Tổn thất hoặc thiệt hại do thiết kế sai, khuyết tật của vật liệu hoặc khuôn đúc, tay nghề kém không phải các lỗi trong khi lắp đặt.

Trong trường hợp lắp đặt các máy móc và thiết bị cũ, việc bảo hiểm sẽ chấm dứt ngay khi bắt đầu chạy thử.

10. MR102: ĐIỀU KHOẢN ĐẶC BIỆT LIÊN QUAN ĐẾN ĐƯỜNG CÁP NGẦM, ĐƯỜNG ỐNG NGẦM VÀ CÁC THIẾT BỊ NGẦM KHÁC

Các bên thoả thuận và hiểu rằng, ngoài việc phải tuân theo các điều kiện, điều khoản và các điểm loại trừ được quy định trong đơn bảo hiểm hoặc đã được bổ sung vào đơn bảo hiểm này, người bảo hiểm sẽ chỉ bồi thường cho người được bảo hiểm các tổn thất đối với đường cáp và/hoặc ống ngầm và/hoặc các thiết bị ngầm khác đã có trên khu vực công trường nếu người được bảo hiểm trước khi tiến hành thi công xây dựng đã tìm hiểu và nắm được đầy đủ, chính xác sơ đồ về các tuyến cáp, ống ngầm hay các thiết bị ngầm khác thông qua các nhà chức

trách có thẩm quyền liên quan và đã đề ra các biện pháp cần thiết để đề phòng, hạn chế tổn thất cho các công trình ngầm này trong quá trình thi công xây dựng. Việc bồi thường các tổn thất của các công trình ngầm đã có mà vị trí của nó được chỉ rõ trong sơ đồ (bản vẽ các công trình ngầm) thì mức khấu trừ trong trường hợp này sẽ là 20% giá trị của tổn thất nhưng không thấp hơn số tiền quy định ở mục (a) dưới đây.

Việc bồi thường các tổn thất của các công trình ngầm đã có mà vị trí của nó không được xác định chính xác thì sẽ áp dụng mức khấu trừ ở mục (b) dưới đây. Trong bất kỳ trường hợp nào, trách nhiệm của người bảo hiểm chỉ giới hạn trong việc sửa chữa, khắc phục các đường cáp, ống ngầm hoặc các thiết bị ngầm khác như đã đề cập ở trên. Bất kỳ thiệt hại nào là hậu quả của các tổn thất trên hay các khoản tiền phạt đều không thuộc trách nhiệm bồi thường của người bảo hiểm.

Mức khấu trừ: (a)% giá trị bồi thường, tối thiểuđồng cho mỗi sự cố;
(b)...đồng cho mỗi sự cố.

11. MR107: NHỮNG ĐẢM BẢO LIÊN QUAN ĐẾN CÁC LÊU VÀ KHO

Trên cơ sở tuân thủ các nội dung của Hợp đồng bảo hiểm này, các bên thoả thuận và xác nhận rằng doanh nghiệp bảo hiểm sẽ chỉ bồi thường cho người được bảo hiểm về những thiệt hại, tổn thất hay trách nhiệm trực tiếp hoặc gián tiếp gây ra đối với các lều và kho hàng hóa do cháy, hoặc ngập lụt, với điều kiện các lều kho này đã được đặt ở vị trí trong phạm vi công trường cao hơn mức nước cao nhất được thông kê trong 20 năm cuối và các kho hàng hóa phải được đặt cách nhau ít nhất 50m hoặc được ngăn bởi tường chịu lửa.

Các bên cũng thoả thuận rằng doanh nghiệp bảo hiểm sẽ bồi thường cho người được bảo hiểm đối với bất kỳ sự cố nào song chỉ ở tới mức giới hạn bồi thường.

12. MR110: ĐIỀU KIỆN ĐẶC BIỆT VỀ CÁC BIỆN PHÁP AN TOÀN ĐỐI VỚI MÙA MƯA LŨ

Trên cơ sở tuân thủ các nội dung của hợp đồng bảo hiểm này, các bên thoả thuận và xác nhận rằng doanh nghiệp bảo hiểm sẽ chỉ bồi thường cho người được bảo hiểm các tổn thất hoặc trách nhiệm trực tiếp hay gián tiếp gây ra bởi mưa, lũ và lụt nếu như các biện pháp an toàn đã được thực hiện đầy đủ trong khi thiết kế và thi công công trình.

13. MR112: ĐIỀU KIỆN ĐẶC BIỆT VỀ CÁC THIẾT BỊ CHỐNG CHÁY VÀ AN TOÀN VỀ CHÁY TRÊN CÔNG TRƯỜNG

Trên cơ sở tuân thủ các nội dung của hợp đồng bảo hiểm này, các bên thoả thuận và xác nhận rằng doanh nghiệp bảo hiểm sẽ chỉ bồi thường cho người được bảo hiểm những tổn thất hoặc thiệt hại trực tiếp hay gián tiếp do cháy hoặc nổ gây ra với điều kiện là:

1- Công trình phải được trang bị đầy đủ các phương tiện chống cháy và có lực lượng chữa cháy thích hợp trong suốt quá trình thi công và các phương tiện này luôn ở trong tình trạng hoạt động tốt.

2- Các tủ chứa các vòi ống cứu hỏa và các thiết bị cứu hỏa di động phải được kiểm tra thường xuyên theo định kỳ, ít nhất mỗi tuần 2 lần.

3- Phải lắp đặt các cửa chắn lửa theo qui định hiện hành càng sớm càng tốt ngay sau khi tháo dỡ cốp pha.

Các lỗ đục trên tường để lắp tời, lắp dây điện và các lỗ trống khác phải được bịt kín tạm thời càng sớm càng tốt nhưng không được muộn hơn thời điểm bắt đầu lắp đặt bên trong.

4- Phải thường xuyên thu dọn các vật phế thải. Các chất thải dễ cháy phải được dọn dẹp khỏi tất cả các khu vực đang được lắp đặt vào cuối mỗi ngày làm việc.

5- Phải áp dụng "Nội qui" đảm bảo an toàn đối với tất cả các nhà thầu khi tiến hành bất cứ công việc gì có tính chất gia công nóng đối với những công việc sau nhưng không giới hạn ở những công việc đó:

- Các công đoạn mài, cắt hoặc hàn
- Sử dụng các đèn hàn hoặc mỏ hàn
- Sử dụng nhựa đường nóng

Hoặc bất cứ công việc gì làm phát sinh nhiệt.

Chỉ được tiến hành các công việc gia công nóng với sự có mặt của ít nhất một người được trang bị bình cứu hỏa và đã được huấn luyện về công tác phòng chữa cháy.

Một giờ sau khi kết thúc công việc gia công nóng, phải kiểm tra lại khu vực đã thực hiện công việc đó.

6- Các nguyên vật liệu dùng cho công việc xây dựng lắp đặt nếu cần phải lưu kho thì phải được để ở từng khu vực kho khác nhau với trị giá nguyên vật liệu ở mỗi khu vực kho không vượt quá số tiền được ấn định dưới đây. Từng khu vực kho phải đặt cách nhau ít nhất là 50 m hoặc phải được ngăn cách nhau bằng tường chịu lửa.

Tất cả các thứ dễ cháy, đặc biệt là các chất lỏng và khí phải được để cách xa với các tài sản trên công trường và các khu vực có gia công nóng.

7- Phải bố trí một người chuyên trách về đảm bảo an toàn trên công trường.

Phải có kế hoạch phòng cháy và kế hoạch chữa cháy khi có cháy xảy ra tại công trường và các tài liệu này phải thường xuyên cập nhật để phù hợp với điều kiện hiện tại.

Công nhân viên của nhà thầu phải được huấn luyện về công tác chữa cháy và các cuộc thực tập về phòng chữa cháy phải được tiến hành hàng tuần.

8- Công trường phải được rào chắn xung quanh và lối ra vào công trường phải được kiểm soát.

14. MR 113: BẢO HIỂM CHO THIẾT HẠI HÀNG HÓA KHI VẬN CHUYỂN NỘI ĐỊA

Trên cơ sở tuân thủ các nội dung của Hợp đồng bảo hiểm này và người được bảo hiểm đã trả một khoản phí bổ sung theo thỏa thuận, các bên thỏa thuận và xác nhận rằng phần thiệt hại vật chất của Quy tắc bảo hiểm sẽ được mở rộng để bảo hiểm cho những tổn thất hoặc thiệt hại đối với tài sản cung ứng trong phạm vi lãnh thổ:

- Trong khi vận chuyển đến địa điểm công trường theo Hợp đồng bằng các phương tiện khác ngoài đường thủy hoặc đường hàng không trong giới hạn lãnh thổ của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là hậu quả của sự đâm va, va chạm, lũ lụt, lở đất, động đất, mất trộm hoặc cháy và bao gồm việc bốc xếp hàng hóa lên xuống trong quá trình vận chuyển.

- Với điều kiện là tài sản được bảo hiểm phải được đóng gói và/hoặc chuẩn bị thích hợp cho việc vận chuyển, xếp dỡ.

- Với điều kiện giá trị được bảo hiểm cao nhất theo Điều khoản bổ sung này.

15. MR 115: RỦI RO THIẾT KẾ

Các bên thỏa thuận và hiểu rằng, với điều kiện là các phương diện khác phải tuân theo các điều khoản, điều kiện và các điểm loại trừ qui định trong đơn bảo hiểm hoặc đã được bổ sung vào đơn bảo hiểm đó, điểm C trong điều khoản "Loại trừ riêng đối với phần I" sẽ được thay thế bằng điều khoản dưới đây:

- Mọi chi phí liên quan đến sửa chữa và/hoặc thay thế bộ phận và/hạng mục bị tác động trực tiếp của các nguyên nhân: Lỗi do thiết kế, khuyết tật của vật liệu hay khuôn mẫu, trình độ công nghệ kém, nhưng không phải là lỗi trong khi lắp đặt, mà lẽ ra người được bảo hiểm phải bỏ chi phí ra để khắc phục, sửa chữa nếu họ phát hiện được trước khi có tổn thất xảy ra.

Tuy nhiên, điều khoản bổ sung này không áp dụng đối với các bộ phận hay hạng mục thuộc phần xây dựng.

16. MR116: BẢO HIỂM CÁC HẠNG MỤC ĐƯỢC BẢO HIỂM ĐÃ BÀN GIAO HOẶC ĐƯA VÀO SỬ DỤNG

Trên cơ sở tuân thủ các nội dung của hợp đồng bảo hiểm này và người được bảo hiểm đã trả một khoản phí bổ sung theo thỏa thuận, các bên thỏa thuận và xác nhận rằng quy tắc bảo hiểm được mở rộng để bảo hiểm:

- Các tổn thất hoặc thiệt hại xảy ra đối với các hạng mục được bảo hiểm đã bàn giao hoặc đưa vào sử dụng nếu như những tổn thất hoặc thiệt hại đó bắt nguồn từ công việc xây dựng các hạng mục được bảo hiểm trong phần thiệt hại vật chất của quy tắc bảo hiểm và xảy ra trong thời hạn của bảo hiểm.

17. MR 119: BẢO HIỂM NHỮNG KẾT CẤU CÓ SẴN CỦA CHỦ ĐẦU TƯ HOẶC THUỘC QUYỀN SỞ HỮU, TRÔNG COI CỦA NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM:

Trên cơ sở tuân thủ các nội dung của hợp đồng bảo hiểm này và người được bảo hiểm đã trả một khoản phí bổ sung theo thoả thuận, các bên thoả thuận và xác nhận rằng phần thiệt hại vật chất của quy tắc bảo hiểm này sẽ được mở rộng để bồi thường cho những tổn thất hoặc thiệt hại xảy ra đối với những tài sản cố sẵn của chủ đầu tư hoặc thuộc quyền sở hữu, trông nom cai quản của người được bảo hiểm.

Tài sản được bảo hiểm:

Doanh nghiệp bảo hiểm sẽ chỉ bồi thường cho người được bảo hiểm những tổn thất hoặc thiệt hại cho phần tài sản nói trên với điều kiện là trước khi bắt đầu tiến hành công việc xây dựng, các tài sản đó phải ở trong điều kiện tốt và các biện pháp an toàn cần thiết đã được thực hiện.

Đối với những tổn thất hoặc thiệt hại gây ra bởi sự chấn động, do các trụ đỡ bị di chuyển hoặc suy yếu thì doanh nghiệp bảo hiểm sẽ chỉ bồi thường cho người được bảo hiểm những tổn thất hoặc thiệt hại là hậu quả của việc sụp đổ toàn bộ hoặc một phần tài sản được bảo hiểm, không bồi thường cho những rạn nứt bề mặt mà những rạn nứt bề mặt đó không làm suy yếu độ bền vững của tài sản được bảo hiểm hoặc gây nguy hiểm cho người sử dụng chúng.

Doanh nghiệp bảo hiểm sẽ không bồi thường cho người được bảo hiểm các tổn thất hoặc thiệt hại sau:

- Tổn thất hoặc thiệt hại có thể lường trước được nếu xét theo bản chất của công việc xây dựng hoặc cách thức thực hiện chúng.
- Các chi phí để thực hiện các biện pháp cần thiết để phòng hạn chế tổn thất trong thời hạn của bảo hiểm.

18. MR120: CHẤN ĐỘNG, BỘ PHẬN CHỐNG ĐỔ BỊ DỊCH CHUYỂN HOẶC SUY YẾU

Trên cơ sở tuân thủ các nội dung của hợp đồng bảo hiểm này và người được bảo hiểm đã trả một khoản phí bổ sung theo thoả thuận, các bên thoả thuận và xác nhận rằng phần trách nhiệm đối với người thứ ba của quy tắc bảo hiểm sẽ được mở rộng để bảo hiểm những trách nhiệm là hậu quả của những tổn thất hoặc thiệt hại xảy ra do chấn động hoặc do trụ đỡ bị chuyển dịch hoặc suy yếu các bộ phận chống đỡ.

Luôn luôn với điều kiện là:

- Doanh nghiệp bảo hiểm sẽ bồi thường cho người được bảo hiểm về những trách nhiệm đối với tổn thất hoặc thiệt hại về tài sản, đất đai hoặc nhà cửa chỉ trong trường hợp những tổn thất hoặc thiệt hại đó gây ra sụp đổ toàn bộ hoặc một phần.
- Doanh nghiệp bảo hiểm sẽ bồi thường cho người được bảo hiểm về trách nhiệm đối với tổn thất hoặc thiệt hại cho tài sản, đất đai hoặc nhà cửa chỉ trong trường hợp trước khi tiến hành công việc xây dựng những tài sản đó ở trong điều kiện tốt và đã thực hiện các biện pháp an toàn cần thiết.

- Người được bảo hiểm, nếu được yêu cầu thì trước khi bắt đầu xây dựng, bằng chi phí của mình phải làm một bản báo cáo về tình hình của từng tài sản, đất đai, nhà cửa nằm trong khu vực nguy hiểm.

Doanh nghiệp bảo hiểm sẽ không bồi thường cho người được bảo hiểm về trách nhiệm đối với:

- Tồn thất hoặc thiệt hại có thể lường trước được nếu xét tới bản chất của công việc xây dựng hoặc cách thức thực hiện chúng.

- Những thiệt hại bề mặt không làm suy yếu độ bền vững của tài sản, đất đai hay nhà cửa và không gây nguy hiểm cho người sử dụng chúng.

- Chi phí thực hiện các biện pháp đề phòng tồn thất cần thiết trong thời hạn của bảo hiểm

19. MR121: ĐIỀU KIỆN ĐẶC BIỆT LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC THI CÔNG MÓNG CỌC VÀ TƯỜNG CHẮN

Các bên thỏa thuận và hiểu rằng, với điều kiện là các phương diện khác phải tuân theo các điều khoản, điều kiện và các điểm loại trừ qui định trong Đơn bảo hiểm hoặc đã được bổ sung vào Đơn bảo hiểm này, người bảo hiểm sẽ không bồi thường cho người được bảo hiểm các chi phí phát sinh từ các việc sau đây:

1 Thay thế hoặc điều chỉnh các cọc và tường chắn mà:

a) Bị sai vị trí hoặc lệch hàng hoặc bị kẹt trong quá trình thi công.

b) Bị mất hoặc bỏ quên trong lòng đất hoặc bị hư hỏng trong quá trình đóng cọc hoặc rút cọc, hoặc

c) Bị cản trở (bị nghẽn lại) do các thiết bị cọc hoặc các lớp vỏ cọc (cốp pha, ván chống, ống vách...) bị nghẽn lại hoặc bị thiệt hại trước đó.

2. Sửa chữa các cọc cừ không liên kết.

3. Điều chỉnh bất kỳ sự rò rỉ hoặc thấm thấu của bất kỳ vật liệu nào.

4. Bổ sung các chỗ thiếu bentonite hoặc thay thế bentonite.

5. Do hậu quả của bất kỳ các chi tiết nào của các cọc hoặc móng không đủ sức chịu tải hay nói cách khác: không đạt yêu cầu sức chịu tải theo thiết kế.

6. Phục hồi các kích thước hoặc hình dạng.

Điều khoản này sẽ không áp dụng cho các tồn thất hoặc tổn hại gây bởi thiên tai. Nghĩa vụ chứng minh được các tồn thất, tổn hại đó được bồi thường thuộc về Người được bảo hiểm.

20. CHI PHÍ CHUYÊN GIA

Các bên thỏa thuận và đồng ý rằng bảo hiểm theo đơn này sẽ được mở rộng đối với các chi phí thuê kiến trúc sư, giám định viên và chuyên gia tư vấn và kỹ thuật viên (nhưng không vượt quá phạm vi đã quy định trong các văn bản pháp quy của chính quyền, và cơ quan chức trách hiện hành tại thời điểm phát sinh tổn thất) mà người được bảo hiểm phải chi trả để ước lượng, lập sơ đồ, định lượng, lập danh mục tài sản, mở thầu và kiểm soát trong quá trình khôi phục tài

sản sau khi xảy ra cháy hoặc các rủi ro được bảo hiểm theo đơn này (nhưng không áp dụng đối với chi phí lập hồ sơ khiếu nại).

21. ĐIỀU KHOẢN BẢO HIỂM CHO BOM Mìn CHƯA NỔ

Các bên thỏa thuận và hiểu rằng tổn thất hoặc thiệt hại gây ra bởi bom, mìn, khí tài hoặc các phương tiện chiến tranh còn sót dưới lòng đất và/hoặc phía dưới bờ biển và/hoặc phía dưới đáy biển trước khi hợp đồng bảo hiểm này có hiệu lực (với điều kiện rằng tại thời điểm bắt đầu hiệu lực của đơn bảo hiểm này ở Việt Nam không tồn tại bất cứ một hình thức chiến tranh nào) sẽ không được xem là "rủi ro chiến tranh" như bị loại trừ bởi mục 1 Điều 8 trong Quy tắc bảo hiểm.

Dù vậy, việc mở rộng bảo hiểm theo điều khoản này chỉ được áp dụng khi công trường đã được xác nhận rà soát bom, mìn, khí tài v, v ... bởi các cơ quan hữu quan và đã được chính các cơ quan này gỡ bỏ.

22. CHI PHÍ DỌN DỆP HIỆN TRƯỜNG

Các bên thỏa thuận và hiểu rằng, với điều kiện là về tất cả các phương diện khác phải tuân theo các điều khoản, điều kiện và các điểm loại trừ được quy định trong đơn bảo hiểm hoặc đã được bổ sung vào đơn bảo hiểm này, đơn bảo hiểm này sẽ mở rộng bảo hiểm cho chi phí hay phí tổn cần thiết mà người được bảo hiểm phải chịu với sự đồng ý của người bảo hiểm trong việc

1. Thu dọn hiện trường;
2. Tháo dỡ và/hay phá hủy một hay nhiều bộ phận của tài sản được bảo hiểm bị phá hủy hoặc hư hại do các rủi ro bảo hiểm gây ra;
3. Gia cố trụ chống hoặc rào bảo vệ.
4. Tiếp theo những tổn thất hay thiệt hại đối với công trình trong hợp đồng mà người được bảo hiểm được bồi thường theo hợp đồng bảo hiểm này.

23. ĐIỀU KHOẢN VỀ BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA HẠN CHẾ TỔN THẤT

1. Các bên thỏa thuận rằng trong trường hợp có thiệt hại thực tế xảy ra (hoặc thiệt hại sắp xảy ra, có thông báo trước và với sự chấp thuận của người bảo hiểm) với tài sản được bảo hiểm, người bảo hiểm sẽ thanh toán những chi phí hợp lý cần thiết để phòng ngừa, hạn chế hay giảm bớt thiệt hại cho tài sản được bảo hiểm.

2. Người bảo hiểm cũng sẽ thanh toán những chi phí phát sinh không có sự đồng ý trước của người bảo hiểm nhưng người được bảo hiểm phải chỉ ra được rằng các chi phí đó là cần thiết phải thực hiện ngay lập tức và khẩn cấp do tình huống nguy cấp.

3. Trong phần (2) ở trên, người bảo hiểm yêu cầu người được bảo hiểm phải thông báo ngay lập tức, theo thực tế cho phép, nhưng trong mọi trường hợp không được chậm hơn 48 tiếng sau khi biện pháp phòng ngừa đã được áp dụng.

4. Những chi phí đó bao gồm nhưng không chỉ giới hạn trong việc:

- Thanh toán tiền lương cho nhân viên của người được bảo hiểm;

- Chi phí cho bổ sung thêm dụng cụ và thiết bị phòng cháy;
- Chi phí thay thế, phục hồi hoặc sửa chữa tài sản bị mất, thiệt hại hoặc phá hủy (bao gồm vật dụng cá nhân và quần áo của giám đốc, nhân viên và những người tình nguyện làm cho người được bảo hiểm).

24. ĐIỀU KHOẢN TỰ ĐỘNG KHÔI PHỤC GIÁ TRỊ BẢO HIỂM SAU TỒN THẤT

Trong trường hợp phát sinh tổn thất có thể được bồi thường theo quy tắc bảo hiểm và chưa có văn bản xác nhận của người bảo hiểm hoặc của người được bảo hiểm, số tiền bảo hiểm theo đơn này sẽ ngay lập tức được khôi phục đầy đủ kể từ ngày xảy ra tổn thất.

25. ĐIỀU KHOẢN TỰ ĐỘNG ĐIỀU CHỈNH SỐ TIỀN BẢO HIỂM (10%)

Các bên thỏa thuận và tuyên bố rằng nếu giá trị của hợp đồng xây dựng công trình vượt quá số tiền đã dự tính tại thời điểm bắt đầu hiệu lực của đơn bảo hiểm thì tổng số tiền bảo hiểm của công trình sẽ tự động tăng theo số tiền vượt quá đó, nhưng không vượt quá 10% tổng giá trị bảo hiểm đã được ghi trong Hợp đồng bảo hiểm.

Các bên cam kết rằng việc điều chỉnh số tiền bảo hiểm này không làm tăng phí bảo hiểm đã quy định trong hợp đồng.

26. ĐIỀU KHOẢN CHI PHÍ CHUẨN BỊ HỒ SƠ BỒI THƯỜNG

Bảo hiểm theo đơn bảo hiểm này được giới hạn đối với:

1. Chi phí soạn thảo lại tài liệu nhưng chỉ bồi thường giá trị của nguyên vật liệu cùng với chi phí hành chính để soạn thảo lại những tài liệu này.
2. Chi phí hợp lý mà người được bảo hiểm đã bỏ ra để tạo lập và chứng thực những thông tin do người bảo hiểm yêu cầu theo điều kiện của Đơn bảo hiểm này.

27. ĐIỀU KHOẢN VỀ BẢN VẼ VÀ TÀI LIỆU

Trong trường hợp có tổn thất về hoặc thiệt hại đến bản vẽ thiết Kế, tài liệu và hồ sơ lưu trữ bao gồm cả hồ sơ lưu trữ trong máy vi tính của người được bảo hiểm trong giới hạn địa lý do một rủi ro được bảo hiểm gây ra, đơn bảo hiểm này sẽ bồi thường cho người được bảo hiểm toàn bộ những chi phí cần thiết và hợp lý phát sinh để có thể tạo lập lại những bản vẽ thiết Kế, tài liệu và hồ sơ lưu trữ đó bao gồm cả những thông tin kỹ thuật được bao hàm trong đó, tới mức độ tương ứng với chi phí ban đầu mà Tổng dự toán công trình cho phép.

28. ĐIỀU KHOẢN VỀ CHỈ ĐỊNH NHÀ GIÁM ĐỊNH TỒN THẤT

Các bên thống nhất rằng các tổn thất phát sinh theo đơn này, trong trường hợp cần thiết, sẽ được giám định bởi công ty đánh giá tổn thất được thống nhất đề cử bởi người được bảo hiểm, người bảo hiểm và công ty tư vấn bảo hiểm của người được bảo hiểm tại thời điểm xảy ra tổn thất.

29. ĐIỀU KHOẢN TẠM ỨNG BỒI THƯỜNG (50% tổn thất ước tính)

Các bên thống nhất và hiểu rằng trong trường hợp có tổn thất được bồi thường theo hợp đồng bảo hiểm này thì người bảo hiểm sẽ tạm ứng tối đa 50% giá trị tổn thất cho người được bảo hiểm sau khi nhận được bản báo cáo sơ bộ của công ty giám định tổn thất (nếu có chỉ định công ty giám định tổn thất); với điều kiện là khoản thanh toán đó phải được trừ vào khoản thanh toán bồi thường cuối cùng.

30. ĐIỀU KHOẢN THÔNG BÁO TỔN THẤT – TỰ ĐỘNG SỬA CHỮA

Người được bảo hiểm khi biết có tổn thất, phá hủy hay thiệt hại dẫn tới hay có khả năng dẫn tới việc bồi thường theo phần này của đơn, phải:

1. Thông báo về những tổn thất thiệt hại cho doanh nghiệp bảo hiểm trong thời gian ngắn nhất có thể.
2. Bằng chi phí của mình tiến hành các biện pháp hợp lý nhằm bảo vệ tài sản khỏi bị phá hủy, tổn thất, thiệt hại hơn nữa và giảm bớt khối lượng tổn thất thực tế hoặc tiềm năng.
3. Trong thời gian ngắn nhất hợp lý gửi cho người bảo hiểm đơn khiếu nại dưới dạng văn bản.
4. Cho đại diện của người bảo hiểm xem toàn bộ phần còn lại của tài sản nhưng chỉ tới mức độ mà người được bảo hiểm có thẩm quyền, năng lực hợp lý hay điều kiện bảo trì những tài sản đó cho mục tiêu đã nêu trên.
5. Cung cấp cho người bảo hiểm hay người được người bảo hiểm chỉ định chính thức toàn bộ những chi tiết, bằng chứng và bản tường thuật chi tiết tới mức hợp lý khi có yêu cầu, và cho phép được trích lược, sao chụp và lưu giữ những tài liệu đó.

Mặc dù có những điểm trên các bên hiểu và thống nhất rằng người được bảo hiểm sẽ được quyền ngay lập tức tiến hành những biện pháp tức thời để tránh nguy hiểm cho người hay tài sản, và những hành động đó không làm phương hại đến vị trí hay quyền khiếu nại của Người được bảo hiểm.

Các bên thống nhất và hiểu rằng trong trường hợp có tổn thất được bồi thường theo hợp đồng bảo hiểm này thì doanh nghiệp bảo hiểm sẽ tạm ứng tối đa 50% giá trị tổn thất cho Người được bảo hiểm sau khi nhận được bản báo cáo sơ bộ của công ty giám định tổn thất (nếu có chỉ định công ty giám định tổn thất) nhưng không quá 30 ngày làm việc kể từ khi xảy ra sự cố tổn thất được người được bảo hiểm thông báo cho người bảo hiểm; với điều kiện là khoản thanh toán đó phải được trừ vào khoản thanh toán bồi thường cuối cùng.

31. ĐIỀU KHOẢN ĐIỀU CHỈNH THỜI GIAN (72 giờ)

Các bên thoả thuận rằng mọi tổn thất hay thiệt hại đối với tài sản được bảo hiểm phát sinh trong khoảng 72 giờ đồng hồ liên tục gây ra bởi bão, giông, lụt hay động đất sẽ được coi là 1 sự kiện và sẽ được coi là 1 tổn thất để áp dụng các khoản miễn thường có khấu trừ được quy định trong đơn. Để phục vụ cho mục tiêu nêu trên, thời điểm bắt đầu của 72 giờ sẽ do người được bảo hiểm quyết

định. Tuy nhiên, các bên thoả thuận và hiểu rằng sẽ không có sự trùng lặp giữa bất kỳ hai hoặc nhiều khoảng thời gian 72 giờ liên tục như vậy trong trường hợp tổn thất xảy ra dài hơn thời gian 72 giờ đã quy định.

32. ĐIỀU KHOẢN BẢO HIỂM CHO TÀI SẢN SẴN CÓ DO TRỘM CẤP

Các bên thoả thuận và hiểu rằng trên cơ sở các điều kiện và giới hạn của đơn bảo hiểm này, phạm vi bảo hiểm của đơn này sẽ bồi thường cho các tổn thất gây ra do trộm cắp trong các trường hợp sau:

1. Đột nhập vào hoặc thoát ra khỏi địa điểm được bảo hiểm bằng vũ lực hoặc hành động bạo lực.
2. Tấn công, sử dụng vũ lực hoặc đe dọa người được bảo hiểm, nhân viên của người được bảo hiểm hoặc bất cứ người nào có trách nhiệm trông coi tài sản của người được bảo hiểm.
3. Với điều kiện là: Người được bảo hiểm, ngay khi nhận biết được về bất kỳ sự cố nào có thể phát sinh hoặc dẫn đến một khiếu nại nào theo đơn bảo hiểm này, phải:
4. Thông báo cho cơ quan công an và tạo mọi điều kiện hỗ trợ hợp lý nhằm phát hiện và bắt giữ tội phạm cũng như truy tìm và thu hồi tài sản.
5. Thông báo bằng văn bản cho người bảo hiểm về sự việc, và trong vòng một tuần kể từ ngày xảy ra sự việc, chuyển văn bản khiếu nại đòi bồi thường và cung cấp các chứng cứ chi tiết và đặc điểm mà người bảo hiểm có thể yêu cầu một cách hợp lý.

Trong mọi trường hợp, người bảo hiểm sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường cho bất cứ tổn thất nào mà người được bảo hiểm không thông báo cho người bảo hiểm trong vòng 30 ngày kể từ ngày xảy ra sự cố.

Người được bảo hiểm phải thực hiện tất cả các biện pháp phòng ngừa hợp lý cho sự an toàn của tài sản trong việc (a) tuyển chọn và giám sát nhân viên, (b) kiểm tra an toàn toàn bộ cửa ra vào, cửa sổ, và các lối vào nhà khác.

Trong trường hợp phát sinh khiếu nại theo điều khoản này:

- Người được bảo hiểm phải thực hiện những yêu cầu hợp lý của người bảo hiểm bằng các bằng chứng chứng minh rằng tổn thất thuộc khiếu nại phát sinh do một trong những rủi ro được bảo hiểm gây ra và tài sản đó không chỉ đơn thuần là bị thất lạc hoặc mất tích.
- Người bảo hiểm có quyền lợi đối với bất kỳ tài sản nào, mà thiệt hại của nó đã được người bảo hiểm bồi thường trên cơ sở điều khoản này và người được bảo hiểm phải thực hiện mọi sự chuyển giao và các biện pháp được yêu cầu một cách hợp lý để đảm bảo quyền lợi đó của người bảo hiểm. Tuy nhiên người được bảo hiểm không có quyền từ bỏ bất kỳ tài sản nào cho người bảo hiểm.

33. ĐIỀU KHOẢN TỰ ĐỘNG MỞ RỘNG THỜI HẠN BẢO HIỂM (90 NGÀY)

Các bên thoả thuận và ghi nhận rằng, bất kể tồn tại những điểm nào trái ngược trong Đơn bảo hiểm này, thời hạn bảo hiểm theo đơn này sẽ được tự động mở rộng cho thời hạn bổ sung kể từ ngày kết thúc hiệu lực hợp đồng bảo hiểm trên cơ sở yêu cầu của người được bảo hiểm với điều kiện là người được bảo hiểm phải thông báo cho người bảo hiểm về thời hạn yêu cầu thêm đó và trên cơ sở là:

Giới hạn thời gian: 90 ngày

34. ĐIỀU KHOẢN 50/50

Tùy theo thời điểm được tháo dỡ xuống công trường, người được bảo hiểm sẽ tiến hành kiểm tra và phát hiện các thiệt hại có thể xảy ra đối với hàng hóa trong suốt quá trình vận chuyển. Đối với những hàng hóa được đóng kiện và chỉ tiến hành mở kiện sau này trong quá trình thi công công trình, công việc kiểm tra sẽ được tiến hành bằng việc quan sát các hàng hóa nguyên đai, nguyên kiện để phát hiện ra các tổn thất có thể đối với hàng hóa bên trong, thì kiện hàng sẽ được mở ra và kiểm tra ngay. Bất kỳ một thiệt hại nào được phát hiện được sẽ được quy cho GCN/đơn bảo hiểm hàng hóa. Khi trên kiện hàng xuất hiện các dấu hiệu tổn thất đối với hàng hóa bên trong xảy ra trong quá trình vận chuyển, bất kỳ tổn thất nào đối với hàng hóa được phát hiện khi tiến hành mở kiện theo thời gian quy định, việc quy trách nhiệm của tổn thất cho GCN/đơn bảo hiểm hàng hóa hay xây dựng phụ thuộc vào việc tổn thất xảy ra một cách rõ ràng trước hay sau khi hàng hóa đến công trường. Trong trường hợp không thể xác định được thời điểm xảy ra tổn thất trước hay sau khi hàng hóa đến công trường, hai bên thoả thuận là GCN/đơn bảo hiểm hàng hóa và GCN/ bảo hiểm xây dựng lắp đặt sẽ cùng chịu trách nhiệm đối với tổn thất trên cơ sở 50/50. Mức miễn trừ nếu có sẽ áp dụng riêng biệt trên cơ sở phân chia trách nhiệm 50/50 giữa hai đơn bảo hiểm.

35. ĐIỀU KHOẢN BẢO HIỂM CHI PHÍ CHỮA CHÁY

Hợp đồng bảo hiểm này được mở rộng để bảo hiểm cho:

1. Chi phí phải trả cho đội cứu hỏa địa phương.
2. Chi phí nạp lại các phương tiện chữa cháy, do các vật liệu bị phá hủy hoặc thiệt hại và chi phí thay thế hoặc sửa chữa vật liệu hoặc thiết bị chữa cháy, trừ trường hợp các chi phí này đã được bảo hiểm theo đơn bảo hiểm khác;

Miễn rằng, trách nhiệm bồi thường của Doanh nghiệp bảo hiểm đối với tiền công và chi phí chữa cháy như vậy được giới hạn ở các chi phí cần thiết và hợp lý phải chi để chữa cháy tại hoặc kế cận địa điểm chứa tài sản được bảo hiểm theo đơn bảo hiểm này hoặc những đám cháy có khả năng gây nguy hiểm cho những tài sản được bảo hiểm đó và không vượt quá mức ... tỷ đồng/vụ,

Trong trường hợp các bên phát hiện ra bất kỳ mục nào của điều khoản này không có hiệu lực hoặc không thể thực hiện được, những phần còn lại sẽ tiếp tục giữ nguyên đầy đủ hiệu lực.